

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST

Ngày: 18-7-2024

V/v: Tranh chấp hợp vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Châu Kim Ngân.

2. Ông Nguyễn Kinh Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Kim Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc Tr**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, Huyện Th H, tỉnh Long An.
(Có mặt).

- Bị đơn: Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, Huyện Th H, tỉnh Long An.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu, ý kiến của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Tr:

Vào ngày 05/9/2023 (âm lịch), ông cho bà H vay số tiền 120.000.000 đồng mục đích vay là để làm ăn kinh tế gia đình, thời gian vay đến ngày 05/10/2023 (âm lịch) khi vay 2 bên thỏa thuận lãi suất bên ngoài. Từ ngày vay cho đến nay bà H đã trả được 80.000.000 đồng còn lại số tiền 45.000.000 đồng, mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nhưng bà vẫn không trả.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị H trả 1 lần đối với số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 05/10/2023 (âm lịch) tức ngày 17/11/2023 (dương lịch) đến ngày 17/3/2024 (dương lịch) với mức lãi suất 0.83%/tháng là 1.494.000 đồng, tổng số tiền nợ gốc và lãi là 46.494.000 đồng.

Nay tại phiên hòa giải ông Tr xác định yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0.83% và yêu cầu tính lãi đến ngày 17/3/2024.

Yêu cầu, ý kiến của bị đơn:

Bà H thừa nhận có vay của ông Nguyễn Quốc Tr số tiền 120.000.000 đồng. Mục đích vay để trả lãi ngân hàng, khi vay mức lãi suất 2%/tháng mỗi tháng bà đều đóng 4.000.000 đồng tiền lãi và khi đến hạn thì bà đã trả được số tiền 80.000.000 đồng còn lại 40.000.000 đồng thì đóng lãi 2.500.000 đồng sau đó thì ngưng 02 tháng do không có tiền đóng, khi đóng lãi thì 2 bên không làm biên nhận.

Bà thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên “ Trương Thị H” trong hợp đồng cho cá nhân vay tiền là của bà. Bà không biết chữ mà chỉ ký và viết được họ tên, bà chỉ ký tên chứ không biết nội dung.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Tr thì bà không đồng ý, chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc 45.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó nên xin trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Tr xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H trả cho ông một lần số tiền nợ gốc là 40.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trương Thị H đồng ý trả cho ông Tr số tiền còn nợ là 40.000.000đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi xét xử Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa giữa những người tham gia tố tụng, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và các đương sự, yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại các Điều 196, 198, 208, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về thu thập chứng cứ: Thực hiện đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc cấp, tổng đạt, giao văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử: Đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án:

Đại diện viện kiểm sát nhân Huyện Th H căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn có đủ căn cứ áp dụng các Điều 466, 467, 468, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại Huyện Th H, tỉnh Long An. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Huyện Th H.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Tr khởi kiện yêu cầu bị đơn bà H trả một lần số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị bà H thừa nhận số nợ như nguyên đơn trình bày và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đúng như nguyên đơn trình bày. Do các bên đã thống nhất về số nợ nên yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về thời gian trả nợ: Bị đơn bà Trương Thị H đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ đến khi trả hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Xét thấy, yêu cầu của bà H không có cơ sở chấp nhận vì bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần. Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết yêu cầu của bị đơn.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hoá về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; khoản 1 Điều 147; 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 465, 466, 468, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trương Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quốc Tr số tiền nợ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) phát sinh từ hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 .

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trương Thị H phải có nghĩa vụ chịu 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Ông Nguyễn Quốc Tr không phải chịu phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003993 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Quốc Tr và bà Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND Huyện Th H;
- Chi cục THADS Huyện Th H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lý

Nguyễn Văn Bé

Phạm Văn Thái